

Số: 02/NQ/SRF/ĐHĐCĐ/22

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần SEAREFICO;
- Căn cứ vào Biên bản họp số 02/BB/SRF/ĐHĐCĐ/22 ngày 14/04/2022 của Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 Công ty Cổ phần SEAREFICO,

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần SEAREFICO tổ chức tại Trung tâm Hội nghị White Palace, địa chỉ - 194 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/04/2022 đã thông qua các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 01/BC/SRF/HĐQT/22 của Hội đồng quản trị (“HĐQT”).

Tỷ lệ tán thành là

Điều 2. Thông qua Tờ trình 002/TT/SRF/HĐQT/22 v/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán năm 2021.

Tỷ lệ tán thành là

Điều 3. Thông qua Tờ trình 003/TT/SRF/HĐQT/22 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2021.

1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:	37.910.501.802 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:	34.359.788.557 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ:	17.541.305.333 đồng
4. Lợi nhuận sau thuế riêng mẹ còn lại các năm trước:	48.722.798.863 đồng
5. Phân chia lợi nhuận:	18.647.520.533 đồng
a) Quỹ khen thưởng CBCNV:	1.227.891.373 đồng
b) Quỹ khen thưởng HĐQT:	526.239.160 đồng
c) Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 5%/Mệnh giá:	16.893.390.000 đồng
6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang 2022 (3+4-5):	47.616.583.663 đồng
a) Đã dùng mua cổ phiếu quỹ:	23.526.809.451 đồng
b) Còn lại chuyển sang các năm sau:	24.089.774.212 đồng

Tỷ lệ tán thành là

Điều 4. Thông qua Tờ trình 004/TT/SRF/HĐQT/22 v/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022

- | | | |
|--------------------------------|---|---------------|
| 1. Doanh số ký hợp đồng | : | 2.000 tỷ đồng |
| 2. Doanh thu thực hiện | : | 1.800 tỷ đồng |
| 3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | : | 50 tỷ đồng |
| 4. Lợi nhuận sau thuế riêng mẹ | : | 120 tỷ đồng |

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

- | | | |
|--------------------------|---|---|
| 1. Quỹ khen thưởng CBCNV | : | Trích 10% lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ |
| 2. Quỹ khen thưởng HĐQT | : | Trích 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ |
| 3. Cổ tức đề nghị | : | Tỷ lệ 15%/mệnh giá |

Trong trường hợp vượt kế hoạch, Quỹ khen thưởng CBCNV và Quỹ khen thưởng HĐQT được cộng thêm lần lượt là 20% và 10% phần lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng thêm so với kế hoạch.

Tỷ lệ tán thành là

Điều 5. Thông qua Tờ trình 005/TT/SRF/HĐQT/22 v/v Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần SEAREFICO
- Mã chứng khoán: SRF
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 5% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 5 cổ phiếu phát hành thêm)
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Vốn điều lệ Công ty hiện tại (năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021): 355.667.800.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.780.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 33.786.780 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.689.339 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 16.893.390.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 372.561.190.000 đồng
- Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính hợp p nhất kiểm toán năm 2021.

- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2022, thời gian cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 549 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền là 20:1 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là $549 * 5 / 100 = 27,45$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phần mới của cổ đông A được nhận là 27 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,45 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

- Phương thức phân phối:
 - + Đối với Chứng khoán lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu mới tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.
 - + Đối với Chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu mới tại Trụ sở chính Công ty – Tầng 14 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Khi đến thực hiện thủ tục, người sở hữu chứng khoán xuất trình Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và Thẻ căn cước công dân/Chứng minh nhân dân.

2. Thông qua việc ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM.
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

3. Thông qua việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm này theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ tán thành là

Điều 6. Thông qua Tờ trình 006/TT/SRF/HĐQT/22 v/v Báo cáo Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và đề xuất thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022.

1. Thù lao HĐQT và BKS đã chi trả năm 2021

Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua là không vượt quá 2.000.000.000 đồng. Tổng cộng thù lao HĐQT và BKS đã chi năm 2021 là 1.673.666.667 đồng, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Số tiền
I	Hội đồng Quản trị	1.560.000.000
1	Lê Tấn Phước	360.000.000
2	Nguyễn Hữu Thịnh	240.000.000
3	Ryota Fukuda	240.000.000
4	Nishi Masayuki	240.000.000
5	Lee Men Leng	240.000.000
6	Lê Quang Phúc	240.000.000
II	Ban kiểm soát	113.666.667
1	Nguyễn Châu Trân	55.000.000
2	Bùi Văn Quyết	29.333.333
3	Dương Thị Kim Thoa	29.333.333
	Tổng cộng	1.673.666.667

2. Thù lao và chi phí hoạt động HĐQT dự kiến chi trả năm 2022

- Thù lao Hội đồng Quản trị: 2.000.000.000 đồng.
- Chi phí thuê ngoài tư vấn cho Hội đồng Quản trị và phụ cấp cho thành viên của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: 1.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ tán thành là

Điều 7. Thông qua Tờ trình 007/TT/SRF/HĐQT/22 v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 và 2024.

Tỷ lệ tán thành là

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, điều chỉnh từ ngữ, câu từ tại Nghị quyết, Biên bản họp và các văn bản khác có liên quan khi xét thấy cần thiết hoặc phù hợp với các yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần SEAREFICO thông qua với các nội dung trên và giao cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 14/04/2022.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

LÊ TẤN PHƯỚC